

Thành Phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 03 năm 2026

**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THẾ GIỚI DI ĐỘNG**

Căn cứ:

- Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 (Quốc Hội, ngày 26 tháng 11 năm 2019), được sửa đổi, bổ sung theo từng thời điểm ("**Luật Chứng Khoán**");
- Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 (Quốc Hội, ngày 17 tháng 6 năm 2020), được sửa đổi, bổ sung theo từng thời điểm ("**Luật Doanh Nghiệp**");
- Nghị Định số 155/2020/NĐ-CP (Chính Phủ, ngày 31 tháng 12 năm 2020) quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán, được sửa đổi, bổ sung theo từng thời điểm ("**Nghị Định 155**");
- Nghị Định số 245/2025/NĐ-CP (Chính Phủ, ngày 11 tháng 09 năm 2025) quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán ("**Nghị Định 245**");
- Thông Tư số 116/2020/TT-BTC (Bộ Tài Chính, ngày 31 tháng 12 năm 2020) hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị Định 155;
- Điều Lệ của Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Thế Giới Di Động ("**Công Ty**"); và
- Nghị quyết Hội Đồng Quản Trị ("**HDQT**") Công Ty số 3B/NQ/HDQT-2026 ngày 19 tháng 03 năm 2026, thông qua, ngoài những vấn đề khác, các nội dung của quy chế hoạt động của Ủy Ban Kiểm Toán ("**UBKT**") của Công Ty ("**Quy Chế**").

HDQT của Công Ty ban hành Quy Chế bao gồm các nội dung sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- 1.1 Phạm vi điều chỉnh: Quy Chế này quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của UBKT và các thành viên UBKT nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh Nghiệp, Điều Lệ và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
- 1.2 Đối tượng áp dụng: Quy Chế này được áp dụng cho UBKT và các thành viên UBKT.

Điều 2. Các nguyên tắc hoạt động của Ủy Ban Kiểm Toán

- 2.1 UBKT phải báo cáo trực tiếp bằng văn bản với HDQT và không bị can thiệp trong việc thực hiện nhiệm vụ nhằm đảm bảo Công Ty tuân thủ mọi quy định luật pháp.
- 2.2 Thành viên UBKT thực hiện các công việc tuân thủ quy định pháp luật và các quy định có liên quan; không tham gia các hoạt động làm ảnh hưởng đến uy tín nghề nghiệp.

- 2.3 Thành viên UBKT không tiết lộ các thông tin được cung cấp trừ khi việc tiết lộ thông tin theo yêu cầu pháp luật.
- 2.4 Thành viên UBKT phải trung thực, không bị ảnh hưởng chi phối từ bất kỳ ai trong việc đưa ra các kết luận của mình.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Ủy Ban Kiểm Toán

UBKT có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- 3.1 Giám sát tính trung thực báo cáo tài chính của Công Ty và rà soát các báo cáo công bố thông tin trọng yếu liên quan đến kết quả tài chính hợp nhất của Công ty;
- 3.2 Rà soát hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công Ty;
- 3.3 Rà soát giao dịch với người có liên quan của Công Ty thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT hoặc đại hội đồng cổ đông của Công Ty ("**ĐHĐCĐ**") và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần có phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ;
- 3.4 Định kỳ đánh giá sự độc lập và khách quan của tổ chức kiểm toán độc lập; rà soát danh mục các dịch vụ phi kiểm toán (nếu có) để đảm bảo không ảnh hưởng đến chất lượng kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty;
- 3.5 Giám sát nhằm bảo đảm Công Ty tuân thủ quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ khác của Công Ty;
- 3.6 Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công Ty, trao đổi với các thành viên HĐQT khác, tổng giám đốc của Công Ty ("**Tổng Giám Đốc**"), kế toán trưởng của Công Ty và cán bộ quản lý khác của Công Ty để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của UBKT;
- 3.7 Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của UBKT;
- 3.8 Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết;
- 3.9 Xây dựng và trình HĐQT các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro, đề xuất với HĐQT các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công Ty;
- 3.10 Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến HĐQT khi phát hiện thành viên HĐQT, Tổng Giám Đốc và người quản lý khác của Công Ty không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh Nghiệp và Điều Lệ;
- 3.11 Định kỳ rà soát tính phù hợp của Quy chế này; soạn thảo các nội dung sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu cần thiết) để trình Hội đồng Quản trị xem xét phê duyệt nhằm đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật và thực tiễn quản trị của Công ty.; và
- 3.12 Các quyền và nghĩa vụ khác theo Điều Lệ và pháp luật.

Điều 4. Thành phần Ủy Ban Kiểm Toán

- 4.1 UBKT có ít nhất 02 (hai) thành viên. Thành phần UBKT bao gồm các thành viên Hội đồng Quản trị (HĐQT), trong đó Chủ tịch UBKT phải là thành viên HĐQT độc lập, thành viên còn lại của UBKT phải là thành viên HĐQT.
- 4.2 Thành viên UBKT phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của Công Ty và không thuộc các trường hợp sau:
 - a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công Ty; hoặc
 - b) Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công Ty trong 03 (ba) năm liền trước đó.
- 4.3 Chủ tịch UBKT phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, luật, quản trị kinh doanh.
- 4.4 Việc bổ nhiệm Chủ tịch UBKT và các thành viên khác trong UBKT (bao gồm nhiệm kỳ) phải được HĐQT thông qua tại cuộc họp HĐQT.
- 4.5 Tiền lương và chi phí hoạt động của UBKT, thành viên UBKT theo quyết định của ĐHĐCĐ và phải được báo cáo tại ĐHĐCĐ thường niên, công bố trong báo cáo thường niên của Công Ty.

Điều 5. Cuộc họp của Ủy Ban Kiểm Toán

- 5.1 UBKT phải họp ít nhất 02 (hai) lần trong một năm. Biên bản họp được lập chi tiết, rõ ràng và phải được lưu giữ đầy đủ. Người ghi biên bản và các thành viên UBKT tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp.
- 5.2 UBKT thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, hoặc lấy ý kiến bằng văn bản, hoặc hình thức khác do Điều Lệ hoặc Quy Chế quy định. Mỗi thành viên UBKT có một phiếu biểu quyết. Quyết định của UBKT được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch UBKT.

Điều 6. Báo cáo hoạt động của thành viên Hội Đồng Quản Trị độc lập trong Ủy Ban Kiểm Toán tại cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên

- 6.1 Thành viên HĐQT độc lập trong UBKT có trách nhiệm báo cáo hoạt động tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên.
- 6.2 Báo cáo hoạt động của thành viên HĐQT độc lập trong UBKT tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên phải đảm bảo có các nội dung sau:
 - a) Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của UBKT và từng thành viên UBKT theo quy định tại Luật Doanh Nghiệp và Điều Lệ;
 - b) Tổng kết các cuộc họp của UBKT và các kết luận, kiến nghị của UBKT;
 - c) Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công Ty;

- d) Giám sát, đánh giá các giao dịch với người nội bộ và bên liên quan của Công ty/công ty con nhằm ngăn ngừa xung đột lợi ích và bảo vệ quyền lợi cổ đông;
- e) Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công Ty;
- f) Kết quả giám sát đối với HĐQT, Tổng Giám Đốc và người điều hành khác của Công Ty; và
- g) Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa UBKT với HĐQT, Tổng Giám Đốc và các cổ đông.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

- 7.1 Quy Chế này bao gồm 07 (bảy) điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.
- 7.2 Trường hợp có những quy định của pháp luật liên quan đến UBKT mà chưa được quy định trong Quy Chế này hoặc có các quy định pháp luật mới ban hành khác với Quy Chế này hoặc có các văn bản pháp luật mới thay thế cho các văn bản pháp luật được tham chiếu trong Quy Chế này thì phải tuân thủ các quy định liên quan được nêu tại các quy định pháp luật đó.
- 7.3 Việc sửa đổi, bổ sung, cập nhật Quy Chế này sẽ thực hiện theo quyết định của HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN ĐỨC TÀI

Tài